

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 15/8/2023

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tranh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hoà

2. Ông Lê Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh: Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá N, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày và yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 1996 chị và anh Nguyễn Bá N có xác lập quan hệ hôn nhân và năm 2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 03 năm nay phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, anh N thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi, có lần đánh đập chị, vợ chồng ly thân khoảng 4 tháng, thời gian ly thân mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàng gần, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Bá N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Vũ T sinh ngày 01/01/1997 và Nguyễn Vũ Lâm sinh ngày 24/11/2001 đã thành niên, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai của bị đơn anh Nguyễn Bá N trình bày và có yêu cầu như sau:

Thống nhất với lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân và con chung, thời gian chung sống vợ chồng có cự cãi nhau do chị H thường hay đi uống rượu bia, anh có khuyên nhưng chị H không nghe, vợ chồng cự cãi chị H bỏ đi khoảng 03 tháng nay, anh có điện thoại tìm chị H nhưng chị H không nghe máy. Anh thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H ly hôn anh N. Về con chung đã thành niên, chị H và anh N không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh N không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa chị H và anh N là tranh chấp về ly hôn; bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Bá N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh N khi về chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo quy định. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị H và anh N hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu của chị H xin ly hôn anh N, theo lời khai của chị H tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay thì trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn

nhưng không lớn, thời gian khoảng 03 năm gần đây thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau về tiền bạc, vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm với nhau nữa, mâu thuẫn ngày càng lớn nên sống chung không còn hạnh phúc, chị H xác định không còn tình cảm với anh N nên cương quyết xin được ly hôn; về phía anh N vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nhưng anh N có lời khai cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn trong cuộc sống hằng ngày, chị H thường xuyên đi uống rượu, bia, anh khuyên chị H không nghe nên vợ chồng cãi vả nhau, ngoài ra không mâu thuẫn gì khác nên anh N không chấp nhận ly hôn, xin được đoàn tụ.

Tòa án xét thấy hôn nhân là tự nguyện và xuất phát từ tình cảm của hai phía, chị H và anh N không có tiếng nói chung, thời gian ly thân chị H và anh N không gặp nhau để bàn bạc việc đoàn tụ, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn về kinh tế ngày càng lớn, tại Tòa chị H trình bày không còn tình cảm với anh N nên không thể về đoàn tụ được, mâu thuẫn giữa chị H và anh N là trầm trọng. Mặc khác qua xác minh của Tòa án tại địa phương nơi chị H và anh N sinh sống thì xác định được trong cuộc sống vợ chồng hay cãi vả nhau, sau đó chị H bỏ đi không về, không gặp anh N để đoàn tụ, cho nên Tòa cho chị H, anh N đoàn tụ thì đời sống chung hạnh phúc không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, không chấp nhận yêu cầu đoàn tụ của anh N là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Nguyễn Vũ T sinh ngày 01/01/1997 và Nguyễn Vũ Lâm sinh ngày 24/11/2001 đã thành niên, có cuộc sống tự lập, chị H, anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị H và anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56; 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Dương Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá N.

- Về con chung: Nguyễn Vũ T sinh ngày 01/01/1997 và Nguyễn Vũ Lâm sinh ngày 24/11/2001 đã thành niên, có cuộc sống tự lập, chị H, anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

-Về tài sản chung, về nợ chung: Chị H, anh N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015844 ngày 12/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- Chi cục THADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Long Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tranh